

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LLLCT - HC, HỆ KHÔNG TẬP TRUNG,
KHÓA HỌC 2018 - 2019, TẠI HUYỆN KRÔNG ANA

Thi phần IV: Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về các lĩnh vực đời sống XH

Ngày thi: 30 tháng 9 năm 2019;

Thời gian thi: 180 phút phút

SBD	Họ Và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Việt Anh	25/06/1981	02		53	7,75	Bảy, bảy năm	
02	Nguyễn Sỹ Bình	25/11/1981	02		17	7,25	Bảy, hai năm	
03	Nguyễn Thị Kim Châu	29/10/1971	02		30	7,75	Bảy, bảy năm	
04	Lương Chí	30/03/1978	02		63	7,0	Bảy	
05	Nguyễn Văn Chính	02/05/1977	02		70	7,0	Bảy	
06	Vũ Thị Thúy Dịu	10/13/1987	02		35	7,5	Bảy, năm	
07	Lê Thị Duyên	01/10/1970	02		72	7,25	Bảy, hai năm	
08	Nguyễn Thành Đạt	23/09/1967	02		66	7,25	Bảy, hai năm	
09	Trần Thị Xuân Định	06/11/1980	12		59	7,5	Bảy, năm	
10	H' Wan Ênuôl	19/08/1986	02		29	7,5	Bảy, năm	
11	Lê Thị Thu Hà	8/23/1983	02		29	7,5	Bảy, năm	
12	Dương Thị Hà	03/7/1971	02		51	7,5	Bảy, năm	
13	Lê Đăng Hà	06/09/1979	02		12	7,75	Bảy, bảy năm	
14	Nguyễn Thị Hằng	16/6/1981	02		18	7,0	Bảy	
15	Nguyễn Thị Hằng	20/09/1972	02		61	7,5	Bảy, năm	
16	Trương Thị Hạnh	01/10/1971	02		39	7,25	Bảy, hai năm	
17	Nguyễn Thế Hào	01/05/1983	02		32	7,25	Bảy, hai năm	
18	Ngô Thị Minh Hiền	20/9/1984	03		10	7,25	Bảy, hai năm	
19	Trình Thị Hòa	20/06/1975	02		103	7,25	Bảy, hai năm	
20	Trần Công Hòa	15/10/1976	02		57	7,25	Bảy, hai năm	
21	Lê Minh Hoàng	12/9/1971	02		55	7,25	Bảy, hai năm	
22	Phạm Văn Hồng	12/08/1973	02		46	7,25	Bảy, hai năm	
23	Vương Xuân Hồng	02/11/1979	01		22	7,25	Bảy, hai năm	
24	Bùi Văn Huân	14/06/1973	02		10	7,25	Bảy, hai năm	

SBD	Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
25	Phạm Thị	Huế	18/07/1972	02		56	715	Bảy, năm	
26	Vũ Đức	Hung	27/12/1973	02		13	725	Bảy, hai năm	
27	Thái Thị	Hường	31/3/1985	02		20	7125	Bảy, hai năm	
28	Nguyễn Văn	Kết	31/11/1968	02		8	725	Bảy, hai năm	
29	H' Blim	Knul	9/27/1987	02		68	715	Bảy, năm	
30	Y Siong	Knul	02/01/1991	2		33	715	Bảy, năm	
31	Võ Thị	Lan	12/11/1969	2		65	715	Bảy, bảy năm	
32	Hồ Văn	Lập	26/06/1982	02		1	725	Bảy, hai năm	
33	Lê Thị	Liên	20/06/1975	02		36	715	Bảy, năm	
34	Nguyễn Thuý Uyên	Linh	08/12/1979	02		41	715	Bảy, năm	
35	Vũ Thị	Lợi	15/09/1987	02		52	715	Bảy, năm	
36	Nguyễn Văn	Lực	18/8/1985	02		6	7125	Bảy, hai năm	
37	Trịnh Thị	Mến	23/10/1984	02		64	715	Bảy, năm	
38	Nguyễn Hoàng	Nam	8/18/1980	02		21	710	Bảy	
39	Bùi Thanh	Nga	15/03/1986	02		2	715	Bảy, bảy năm	
40	Nguyễn Thị Lệ	Nga	10/01/1980	02		54	7125	Bảy, hai năm	
41	Phạm Thị Như	Ngọc	08/4/1992	03		22	810	Tám	
42	Nguyễn Thị Như	Ngọc	8/20/1987	02		38	715	Bảy, năm	
43	Trần Thị	Nguyệt	14/07/1987	02		45	715	Bảy, bảy năm	
44	Trần Thị	Nguyệt	18/08/1981	03		71	7125	Bảy, hai năm	
45	Đặng Thị Ngọc	Nhài	17/07/1984	02		62	715	Bảy, năm	
46	H' Dung	Niê	03/02/1985	02		26	7125	Bảy, hai năm	
47	H' Ni	Niê	28/01/1985	02		67	715	Bảy, năm	
48	Nguyễn Thị Kim	Oanh	05/09/1982	02		44	7125	Bảy, hai năm	
49	Nguyễn Văn	Phú	20/11/1966	02		31	7125	Bảy, hai năm	
50	Võ Quỳnh	Phương	22/12/1982	02		24	715	Bảy, bảy năm	
51	Nguyễn Thị Thu	Phương	29/03/1985	03		27	810	Tám	
52	Đinh Thị Minh	Phượng	07/08/1975	02		25	7125	Bảy, hai năm	
53	Lê Thị	Quyên	10/10/1988	03		41	715	Bảy, bảy năm	

Họ Và	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Chữ ký	Số phách	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
54	Phan Văn	Son	30/08/1966	02		18	715	Bảy, năm
55	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	17/07/1977	02		28	715	Bảy, năm
56	Nguyễn Ngọc	Thắng	07/6/1980	02		19	715	Bảy, năm
57	La Phương	Thảo	20/6/1987	02		9	715	Bảy, bảy năm
58	Trịnh Văn	Thịnh	26/03/1980	02		7	715	Bảy, hai năm
59	Đoàn Thị	Thỏa	25/08/1972	02		24	715	Bảy, hai năm
60	Trần Thị	Thuận	02/10/ 1975	02		11	715	Bảy, năm
61	Khà Thị	Thương	16/11/1984	02		23	715	Bảy, bảy năm
62	Nguyễn Thị Mến	Thương	16/09/1986	02		37	715	Bảy, năm
63	Trần Thị Hồng	Thúy	25/09/1970	02		60	715	Bảy, năm
64	Văn Thị	Thủy	02/02/1982	02		34	715	Bảy, hai năm
65	Nguyễn Thị	Trang	10/12/1982	02		15	715	Bảy, năm
66	Lê Thị Hiền	Trang	05/5/1992	02		3	715	Bảy, hai năm
67	Trần Thị Ngọc	Tú	06/01/1984	02		5	715	Bảy, năm
68	Nguyễn Anh	Tuấn	08/10/1983	02		58	715	Bảy, năm
69	Văn Thị Kim	Tuyền	10/10/1982	01		69	710	Bảy
70	Trần Thị	Tuyết	20/01/1976	02		16	715	Bảy, năm
71	Nguyễn Thị	Vui	19/05/1973	02		50	715	Bảy, hai năm
72	Hồ Thị	Xuân	14/12/1985	02		17	715	Bảy, hai năm

Tổng số: tờ/..... 72 bài

GIÁM KHẢO 1

GIÁM KHẢO 2

Ngày 21 tháng 10 năm 2019

Ngày 16 tháng 11 năm 2019

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO ĐIỂM

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT-NCKH

BẢN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG
CHÍNH

ThS. Ngô Páu

Ngô Hoài Thư